

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3849/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8436/TTr-SXD-VP ngày 10 tháng 9 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng; Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành

chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục:

- Thứ tự II.1 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng; Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thứ tự A.A2.1, A.A2.2 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC PHÂN CẤP THEO QUY ĐỊNH TẠI  
NGHỊ ĐỊNH SỐ 84/2024/NĐ-CP NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ**

**THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng</b>						
1	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao.	- Thông tư số 27/2023/TT-BTC - Thông tư số 44/2023/TT-BTC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của	<b>* Bổ sung nội dung được phân cấp:</b> Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm A có công trình cấp cao nhất từ cấp II trở xuống, dự án nhóm B có công trình cấp cao nhất là công trình dân dụng cấp I sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác theo quy định của pháp luật về xây dựng. <b>* Cơ quan thực hiện:</b> - <b>Sở Xây dựng:</b> đối với

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		còn lại			<p>Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;</li> <li>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ</li> </ul>	<p>dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sở Giao thông vận tải:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và đường bộ trong đô thị.</li> <li>- <b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.</li> <li>- <b>Sở Công Thương:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Công văn số 2060/UBND-ĐT ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).	xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý). - <b>Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền. - <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu	Dự án nhóm A không quá 35 ngày; Dự án nhóm B không quá 25 ngày; Dự án nhóm C không quá 15	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công	Thông tư số 28/2023/TT-BTC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số	* <b>Bổ sung phân cấp thực hiện nội dung:</b> Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án nhóm A có công trình cấp cao nhất từ cấp II trở xuống, dự án

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Thương; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao.		15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày	nhóm B có công trình cấp cao nhất là công trình dân dụng cấp I sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác theo quy định của pháp luật về xây dựng. <b>* Cơ quan thực hiện:</b> - <b>Sở Xây dựng:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật. - <b>Sở Giao thông vận tải:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và đường bộ trong đô thị; - <b>Sở Nông nghiệp và</b>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Công văn số 2060/UBND-ĐT ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với</p>	<p><b>Phát triển nông thôn:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p> <p>- <b>Sở Công Thương:</b> đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);</p> <p>- <b>Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</b> đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền.</p> <p>- <b>Ban Quản lý Khu công nghệ cao:</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).	
<b>II. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>						
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	Không quá 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với các công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Xây dựng;</li> <li>- Sở Giao thông vận tải;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp;</li> <li>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao.</li> </ul>	Khoản 8, khoản 9 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Điều 16 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;</li> <li>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định</li> </ul>	<p><b>* Bổ sung nội dung được phân cấp:</b> Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dân dụng cấp I sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác.</p> <p><b>* Cơ quan thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sở Xây dựng</b> đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;</li> <li>- Quyết định số 707/QĐ-BXD ngày 07/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số</li> </ul>	<p>xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sở Giao thông vận tải</b> đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị.</li> <li>- <b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b> đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li> <li>- <b>Sở Công Thương</b> đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng;</li> <li>- <b>Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp</b> đối với các công trình được xây dựng trong các</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>46/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Công văn số 2060/UBND-ĐT ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).</p>	<p>khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền.</p> <p><b>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao</b> đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p>